

Bản án số: 119 /2019/HSST
Ngày: 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

1) Bà Đặng Thị Nhác

2) Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Minh T – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019, ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Họ và tên: Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986. Tên gọi khác: không. HKTT và nơi ở: số 81 Hàng Bò - phường HB - HK – Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. **Họ và tên cha:** Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957. **Họ và tên mẹ:** Lê Thị T, sinh năm 1962. Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai. Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000078 lập ngày 03/01/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 08/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Th sinh năm 1971

Trú tại: Số nhà 69 phố Hàng Bùn, phường Hàng Bùn, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 30/12/2018, T chuẩn bị 01 đầu văm kim loại và 01 chiếc cờ lê, sau đó T đi bộ đến khu vực phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 15h, khi đi đến trước số nhà 196 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, T phát hiện 01 xe máy BKS: 30M4- 4602 của anh Nguyễn Văn Th dựng ở cửa nhà. Quan sát thấy không có ai trông coi và

xung quanh vắng người nên T đã đến dùng chân gạt chân chống xe máy này rồi dắt xe lùi lại phía sau 5m. Sau đó, T dùng vạm phá ổ khóa điện của xe máy rồi lên xe nổ máy bỏ đi. Khi T đang điều khiển chiếc xe máy BKS: 30M4-4602 vừa trộm cắp được đi trên phố Thanh Hà, phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, Hà Nội kết luận: tài sản bị xâm hại là 01 xe máy Honda màu đen BKS: 30M4-4602 đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng .

Về dân sự: Không.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

Đối với 01 cờ lê cỡ 8, 01 mũi vạm phá khóa dài 10 cm là tang vật của vụ án cho tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112 công an thu giữ của bị cáo, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h ngày 30/12/2018, tại số 196 phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS:30M4-4602 của anh Nguyễn Văn Th. Trị giá tài sản bị xâm hại là 5.000.000 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, xong cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhất thời, thu nhập không ổn định, số tiền trộm cắp không lớn, đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với 01 cờ lê cỡ 8; 01 mũi văm phá khóa dài 10 cm là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112 công an thu giữ của bị cáo, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về dân sự: Không.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cò lê cỡ 8, 01 mũi vam phá khóa dài 10 cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112

Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga

Bản án gốc này gồm có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Long Biên, ngày 16 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân quận Long Biên – Thành phố Hà nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Chủ tọa phiên toà:	Bà Hoàng Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân	1) Ông Nguyễn Văn Khanh 2) Ông Nguyễn Văn Cương

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 370/2018, ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác, tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án, nh-sau:

1.Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

2.Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

3.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về dân sự: Không: Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Các vấn đề khác:

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia 216 màu đen bạc, đã qua sử dụng và 01 xe máy SYM, BKS: 29N1 – 62188 màu xanh đen, SM: VMSDBHH003480, SK: RLGSC10THHH003480. Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2018. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

7. Về quyền kháng cáo: Những ng-ời tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

Biên bản nghị án này gồm có 02 trang. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng ng-ời, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ, ký xác nhận .

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà